

Bản án số: 760/2023/HS-PT

Ngày: 27 - 9 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 491/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Chế L do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2023/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:** Đỗ Chế L, sinh năm 1987 tại Đ; nơi thường trú: thôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang L1 và bà Nguyễn Thị B; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân:

+ Tại Bản án số 02/2011/HSST ngày 28/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đến ngày 14/01/2012 chấp hành xong hình phạt tù;

+ Tại Bản án số 83/2013/HSST ngày 28/3/2013 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố T) Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 28/7/2014 chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong việc đóng án phí ngày 04/7/2013.

Bị tạm giam từ ngày 17/8/2022 (có mặt)

**- Bị hại:** Công ty trách nhiệm hữu hạn T, địa chỉ trụ sở: số B đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo pháp luật:** Bà Trương Thị Huỳnh L2, chức vụ Giám đốc (xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty trách nhiệm hữu hạn K, địa chỉ trụ sở: X, K3-2, K3-3, K3-4, Khu công nghiệp T mở rộng, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Leung Lai S, chức vụ Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Dịp Cẩm D (theo văn bản ủy quyền lập ngày 06/4/2021 (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Hoàng V (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Tấn H (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn K (viết tắt là Công ty K1) địa chỉ tại xưởng X, Khu công nghiệp T, khu phố T, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, thuê Công ty trách nhiệm hữu hạn T (viết tắt là Công ty T) địa chỉ tại số B đường T, Phường A, quận G vận chuyển 21 thùng hàng gồm 240 túi xách da mã 84864 và 30 ví da mã 84497 đến Công ty T1 tại Cảng C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để soi chiếu hàng trước khi xuất khẩu. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/4/2021, Công ty T phân công Đỗ Chế L điều khiển xe ô tô tải biển số 51C - 195.13 đến Công ty K1 nhận vận chuyển số hàng hóa nêu trên. Khoảng 12 giờ cùng ngày, tại kho hàng của Công ty K2, anh Nguyễn Tấn H (là nhân viên xuất kho) và L đã giao nhận và kiểm đếm đủ số lượng thùng hàng rồi đưa lên xe ô tô tải nêu trên. Trên đường vận chuyển số hàng hóa nêu trên, L nảy sinh ý định chiếm đoạt một phần hàng hóa để đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, khi vận chuyển đến đoạn đường Q thuộc tổ A, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, L dừng xe bên đường, dùng dao cắt rạch các thùng hàng lấy mỗi thùng từ 03 - 05 cái túi xách và một số ví da. Sau đó, L điện thoại cho người bạn là Nguyễn Văn H1 (chưa rõ lai lịch) đến nhận số hàng hóa vừa lấy được để đem đi bán. L tiếp tục điều khiển xe ô tô vận chuyển hàng hóa đến Cảng C. Tại đây, anh Trần Hoàng V (là nhân viên kiểm hàng), nhận và kiểm tra số hàng hóa trên xe của L, phát hiện bị mất 80 cái túi xách và 25 cái bóp da, nên đã báo sự việc về Công ty K2. Bà Dịp Cẩm D (là người được Công ty K2 ủy quyền) đã mời Công ty Khang Bảo và Đỗ Chế L đến làm việc về số hàng hóa bị mất, nhưng L không thừa nhận nên bà D trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An. Do vụ việc xảy ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố

H. Ngày 17/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H bắt tạm giam đối với Đỗ Chế L.

Kết luận định giá tài sản số 36/KLDG ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Long An: “Trị giá của 80 cái túi xách và 25 cái bóp da là 148.183.600 đồng” (BL số 81).

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 241/2023/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 353, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Chế L 08 (tám) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2022.

Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 148.183.600 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 02/6/2023 bị cáo kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 07/6/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 30/KN-VKS-P2 kháng nghị phần tội danh của Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo chỉ là nhân viên bình thường, không có chức vụ quyền hạn nên hành vi của bị cáo không phạm tội “Tham ô tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 30/KN-VKS-P2 ngày 07/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong phần tranh luận:

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Bị cáo đã thỏa thuận với công ty T về việc vận chuyển hàng hóa, có trách nhiệm quản lý tài sản của công ty K2 trên đường vận chuyển. Theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng thì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản”. Tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 30/KN-VKS-P2 ngày 07/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung quyết định kháng nghị.

[3] Công ty T nhận vận chuyển hàng hóa cho Công ty K2, bị cáo Đỗ Chế L là tài xế của Công ty T. Ngày 06/4/2021, bị cáo L được Công ty T phân công điều khiển xe ô tô tải biển số 51C - 195.13 vận chuyển 21 thùng hàng gồm 240 túi xách da mã 84864 và 30 ví da mã 84497 từ Công ty K2 đến Công ty T1 tại Cảng C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận hàng từ Công ty K2, trên đường vận chuyển bị cáo L đã dừng xe tại đoạn đường Q thuộc tổ A, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, chiếm đoạt 80 cái túi xách và 25 cái bóp da có giá trị qua định giá là 148.183.600 đồng rồi giao cho Nguyễn Văn H1 đem đi tiêu thụ. Phát hiện bị mất tài sản, phía Công ty K2 đã mời Công ty T và bị cáo L làm việc. Sau đó, Công ty K2 có đơn tố cáo bị cáo L đến Cơ quan điều tra, bị cáo L đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt số tài sản như đã nêu trên.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn H1 do chưa xác định được hiện đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Đỗ Chế L phạm tội “Tham ô tài sản” theo Khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo là lái xe của công ty T, được giao nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa từ Công ty K2 đến Công ty T1 tại Cảng C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, trên đường vận chuyển bị cáo L đã dừng xe dọc đường để chiếm đoạt 80 cái túi xách và 25 cái bóp da có giá trị qua định giá là 148.183.600 đồng. Xét, với nhiệm vụ được giao thì từ lúc hàng hóa lên xe cho đến khi đến nơi giao hàng theo yêu cầu, thì hàng hóa trên thuộc quyền quản lý của bị cáo. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo khoản 2 Điều 352, khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 2 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ, và khoản 2 Điều 3 của Luật Phòng, chống tham nhũng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Công ty T, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt có trị giá như đã nêu trên là dấu hiệu định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo ở mức đầu của khung hình phạt là có căn cứ, tương xứng với vai trò tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với việc bị cáo cho rằng bị cáo chỉ là nhân viên lái xe, không có chức vụ quyền hạn nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội “Tham ô tài sản”, thì nội dung này đã được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định làm rõ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 30/KN-VKS-P2 ngày 07/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Chê L;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 241/2023/HS-PT ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Chê L phạm tội “Tham ô tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Chế L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 148.183.600 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Chế L phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- Trại tạm giam CA TP.HCM;
- (Tổng đạt cho các bị cáo (1))
- NLQ (2);
- Lưu (10) 22b (ÁnTTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Cầu**